

**BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NHIỆM KỲ II (2008 – 2013);
PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ NHIỆM KỲ III (2013 – 2018)
CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ VẬN TẢI SÀI GÒN**

A. HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NHIỆM KỲ II (2008 – 2013):

I. Khái quát tình hình kinh tế Việt Nam trong nhiệm kỳ II (2008 – 2013):

Trong 5 năm qua nền kinh tế Việt Nam tăng trưởng chậm lại, Chính phủ phải đặt mục tiêu kiềm chế lạm phát, ổn định kinh tế vĩ mô, đảm bảo an sinh xã hội. Do đó hoạt động đầu tư, nhu cầu xã hội cũng suy giảm rõ rệt. Trong bối cảnh nền kinh tế còn nhiều khó khăn, ngành dịch vụ vận tải cũng phải đối mặt với những thách thức do việc giảm bớt các dự án đầu tư xây dựng mới tại Việt Nam và việc cạnh tranh gay gắt trong đấu thầu giữa các đơn vị cùng ngành hoạt động kinh doanh để giành được hợp đồng vận chuyển thiết bị công trình đối với các dự án của ngành thủy điện, nhiệt điện...

Được Đại hội đồng cổ đông tin tưởng giao phó trọng trách, Hội đồng quản trị Nhiệm kỳ II – (2008 – 2013) đã chủ động, linh hoạt bám sát diễn biến thị trường chỉ đạo Ban Điều hành vượt qua khó khăn thách thức, đề hoạt động SXKD của Công ty luôn ổn định, bảo toàn vốn được giao. Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ được giao các thành viên Hội đồng quản trị luôn nỗ lực hết mình, lấy lợi ích của Công ty, lợi ích của cổ đông làm trách nhiệm của mình.

II. Về quy mô vốn điều lệ, nhân sự Hội đồng quản trị:

a) Quy mô vốn điều lệ:

Tại Đại hội đồng cổ đông thành lập Công ty cổ phần Dịch vụ vận tải Sài Gòn ngày 27/10/2005 vốn điều lệ của Công ty là: 14.935.000.000 đồng. Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2007 đã thông qua phương án phát hành thêm cổ phần, tăng vốn điều lệ lên 20.822.000.000 đồng để đầu tư mua sắm phương tiện, thiết bị, sửa chữa, nâng cấp kho, bãi cảng để phục vụ cho hoạt động kinh doanh của Công ty. Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2010 đã thông qua phương án phát hành cổ phiếu thưởng, tăng vốn điều lệ của Công ty lên như hiện nay là 27.682.210.000 đồng.

b) Nhân sự:

Theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2008, Hội đồng quản trị Công ty có 5 thành viên, gồm 01 Chủ tịch Hội đồng quản trị, 01 Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị và 03 thành viên Hội đồng quản trị. Ông Ngô Ngọc Tôn được bổ nhiệm làm Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc Công ty.

Tháng 12/2010, theo nguyện vọng Đơn xin nghỉ hưu trí của Ông Ngô Ngọc Tôn, Hội đồng quản trị đã đồng ý cho Ông Ngô Ngọc Tôn thôi giữ chức vụ Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc Công ty. Đồng thời Hội đồng quản trị đã bổ nhiệm Ông Lê Chí Vũ, Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị giữ chức vụ Chủ tịch Hội đồng quản trị; bổ nhiệm Ông Hồ Sỹ Dũng, uỷ viên Hội đồng quản trị, Phó Tổng Giám đốc Công ty giữ chức vụ Tổng Giám đốc Công ty kể từ ngày 01/01/2011.

Tháng 4/2011, tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2011, Đại hội đã chấp thuận miễn nhiệm chức vụ thành viên Hội đồng quản trị của Ông Ngô Ngọc Tôn và bầu bổ sung Ông Nguyễn Hạnh Bảo Phúc là thành viên Hội đồng quản trị và Hội đồng quản trị đã bổ nhiệm Ông Nguyễn Hạnh Bảo Phúc giữ chức vụ Phó chủ tịch Hội đồng quản trị nhiệm kỳ II (2008 – 2013).

III. Hoạt động và thực hiện nhiệm vụ của Hội đồng quản trị nhiệm kỳ II (2008– 2013):

1) Khó khăn và thách thức:

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty tập trung vào hai lĩnh vực là: kinh doanh khai thác cảng biển, cho thuê kho, bãi chứa hàng hóa và vận chuyển, bốc xếp hàng hóa siêu trường, siêu trọng. Cơ sở hạ tầng kinh doanh tại Cảng Tân Thuận Đông được xây dựng trước năm 1975 có mặt bằng nhỏ, chật hẹp ngày càng xuống cấp, thường xuyên bị ngập úng bởi trời mưa hay triều cường, không có các phương tiện chuyên dụng để phục vụ bốc xếp, dỡ hàng tại cảng, phải thuê mướn ngoài. Phương tiện và thiết bị vận tải của Xí nghiệp vận tải đã cũ, còn thiếu do không đủ vốn để đầu tư mua sắm mới.

Từ giữa năm 2008 đến nay, nền kinh tế thế giới bước vào giai đoạn suy thoái làm ảnh hưởng đến việc đầu tư mở rộng các dự án mới tại Việt Nam, nhất là đối với việc đầu tư dự án ngành thủy điện, nhiệt điện... đã ở tình trạng bão hòa làm ảnh hưởng đến doanh thu của Công ty.

Công ty thường xuyên bị áp lực trong việc cạnh tranh giữa các đơn vị trong và ngoài ngành để giành hợp đồng vận chuyển, bốc xếp thiết bị cho các dự án thủy điện, nhiệt điện và các công trình trọng điểm khác.

2) Thuận lợi:

Đội ngũ cán bộ công nhân viên là những người năng động, nhiệt tình, chịu khó, ham học hỏi, đoàn kết, đồng lòng, đồng sức, tâm huyết với sự nghiệp phát triển bền vững của Công ty.

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty còn được hưởng ưu đãi về thuế thu nhập doanh nghiệp, cụ thể giảm 50% số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của 02 năm 2008 và 2009.

Thành viên Hội đồng quản trị, Ban lãnh đạo Công ty là những người có năng lực, trình độ chuyên môn và quản lý, có kinh nghiệm, giàu tâm huyết và trách nhiệm cao luôn đặt quyền lợi của cổ đông và sự phát triển của Công ty lên trên hết, luôn có ý thức thực hiện tốt nhiệm vụ được giao theo kế hoạch.

Với truyền thống và kinh nghiệm trong lĩnh vực vận chuyển, bốc xếp hàng siêu trường, siêu trọng và khai thác cảng biển nên đã từng bước giữ được uy tín và tạo lại được thương hiệu của Công ty, tạo nên mức độ tin tưởng khách hàng đối với chất lượng và dịch vụ mà Công ty cung cấp, ngày càng được nhiều nhà đầu tư mới quan tâm và hợp tác.

3) Kết quả SXKD nhiệm kỳ II (2008 – 2013):

CHỈ TIÊU	2008	2009	2010	2011	2012
Doanh thu thực hiện	98.783.195.246	66.788.004.949	89.294.089.608	76.961.310.137	51.566.455.991
Lợi nhuận trước thuế <i>trước</i> khi trích lập dự phòng công nợ phải thu khó đòi	21.986.341.532	9.748.453.773	11.081.953.084	5.827.615.003	6.150.249.165
Lợi nhuận trước thuế <i>sau</i> khi trích lập dự phòng công nợ phải thu khó đòi	21.986.341.532	9.748.453.773	10.033.528.084	(9.545.334.997)	337.299.165
Vốn Chủ sở hữu	40.135.096.188	41.629.508.009	46.009.435.139	32.431.750.708	32.684.725.082
Cổ tức	30%	20%	20%		
Nộp NSNN	4.994.053.808	2.556.765.852	4.869.797.183	3.985.256.621	1.677.738.916

Năm 2008 là năm hoạt động kinh doanh của Công ty gặp nhiều cơ hội thuận lợi đã đạt mức doanh thu và lợi nhuận trước thuế với kết quả cao nhất trong suốt Nhiệm kỳ II – (2008 – 2013). Đây là năm Công ty đạt được hiệu quả cao. Trong đó Cảng Tân Thuận Đông là đơn vị đã nỗ lực đóng góp rất lớn trong thành quả nói trên cho Công ty, với kết quả này là điều kiện thuận lợi cho việc phát hành cổ phần tăng vốn điều lệ để Công ty đầu tư mua sắm thêm phương tiện, thiết bị vận chuyển và sửa chữa nâng cấp hạ tầng kho bãi tại cảng. Ngoài ra cũng là năm cổ tức chi trả cho cổ đông đạt ở mức cao nhất.

Năm 2011, do còn tồn đọng công nợ phải thu từ năm 2010 của hai đơn vị khách hàng là: Công ty TNHH MTV Thấp UBI và Cty TNHH MTV hạ tầng và kinh doanh đô thị với tổng số tiền còn nợ tính đến 31/12/2010 là trên 4,2 tỷ đồng và theo quy định của Bộ Tài chính và Luật Kế toán, Công ty đã áp dụng biện pháp trích lập dự phòng cho khoản công nợ phải thu khó đòi này với số tiền là: 15.372.950.00 đồng để bảo đảm cho tài chính của Công ty được bảo toàn. Do đó sau khi trừ đi phần lợi nhuận thực hiện trong năm nên kết quả của năm 2011 bị lỗ là: 9.545.334.997 đồng, theo quy định thì khoản Lỗ này được bảo lưu và Công ty được dùng lợi nhuận của 5 năm liền kề để bù trừ.

Qua năm 2012, tình hình kinh tế cả nước còn gặp nhiều khó khăn, với quyết tâm, toàn thể cán bộ công nhân viên Công ty đã nỗ lực hoàn thành tốt nhiệm vụ được Đại hội đồng cổ đông đề ra, mặc dù phải trích lập dự phòng cho khoản công nợ phải thu khó đòi của hai đơn vị khách hàng nói trên là: 5.812.950.000 đồng và kết quả lợi nhuận còn lại đạt 337.297.165 đồng.

4) Thực hiện Nghị quyết các kỳ Đại hội đồng cổ đông thường niên nhiệm kỳ II:

Kết quả thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên hàng năm đã được báo cáo cụ thể trong các kỳ Đại hội đồng cổ đông thường niên và đã được Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua.

Hội đồng quản trị Công ty đã lãnh đạo hoạt động SXKD theo định hướng đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua, đẩy mạnh hoạt động vận chuyển, bóc xếp hàng hóa siêu

trường, siêu trọng nhằm phát huy hết khả năng và kinh nghiệm của Công ty, quan tâm việc sửa chữa và nâng cấp hạ tầng cơ sở tại cảng Tân Thuận Đông để tạo điều kiện tốt nhất cho việc tiếp nhận hàng hóa thông qua cảng và đảm bảo an toàn cho hàng hóa gửi tại Cảng.

5) Thù lao Hội đồng quản trị:

Hàng năm, Công ty thực hiện chi trả thù lao Hội đồng quản trị theo Nghị quyết Đại hội đồng thường niên và đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên từng năm thông qua.

Tổng mức thù lao HĐQT, BKS, Thư ký HĐQT năm 2012 là 324.000.000 đồng, trong đó:

- Chủ tịch HĐQT: 5.000.000 đồng/người/tháng
- Phó Chủ tịch HĐQT: 4.000.000 đồng/người/tháng
- Thành viên HĐQT, Trưởng BKS: 3.000.000 đồng/người/tháng
- Thành viên BKS, thư ký HĐQT: 2.000.000 đồng/người/tháng

6) Tổng kết các cuộc họp, nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị nhiệm kỳ II (2008 – 2013) :

Nhiệm kỳ II (2008- 2013), Hội đồng quản trị tổ chức 46 kỳ họp Hội đồng quản trị; qua đó ban hành 176 Nghị quyết, quyết định để quản lý và giám sát các mặt hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng Giám đốc với sự đồng thuận và nhất trí cao.

Biên bản, nghị quyết và các quyết định của Hội đồng quản trị được lập đầy đủ có chữ ký của các thành viên tham dự họp, đảm bảo đúng quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty, hồ sơ tài liệu được gửi đầy đủ đến các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc và các bộ phận có liên quan.

7) Kết quả giám sát đối với Tổng Giám đốc điều hành:

Hội đồng quản trị đã chỉ đạo và phân cấp cho Tổng Giám đốc xây dựng và hoàn thiện hệ thống các nội quy, quy chế quản lý nội bộ, các nội quy, quy chế được Hội đồng quản trị phê duyệt phù hợp với yêu cầu và hoàn cảnh thực tế, tạo môi trường làm việc chuyên nghiệp, dân chủ, khoa học, phát huy năng lực, trí tuệ và kinh nghiệm của từng cán bộ công nhân viên.

Hội đồng quản trị thường xuyên tổ chức các phiên họp giao ban định kỳ để thảo luận, phân tích, đánh giá mọi hoạt động của Công ty, để kịp thời điều chỉnh chiến lược phát triển, kế hoạch SXKD phù hợp với tình hình mới.

Công tác hạch toán và báo cáo tài chính: số liệu phát sinh trong quá trình hoạt động SXKD của Công ty được cập nhật đầy đủ, đáp ứng yêu cầu công bố thông tin, các báo cáo tài chính năm đều được lập phù hợp với các chuẩn mực và chế độ kế toán Việt Nam và được kiểm toán bởi các công ty kiểm toán độc lập.

8) Kết quả giám sát đối với các cán bộ quản lý khác:

Căn cứ vào các nghị quyết, quyết định Hội đồng quản trị, các cán bộ quản lý thực hiện đúng các nội dung như nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị đã ban hành.

Ngoài ra, Hội đồng quản trị cùng với Tổng Giám đốc Công ty phối hợp với tổ chức Đảng, Đoàn thể trong Công ty soạn thảo và ban hành quy chế hoạt động của tổ chức Đảng và

Đoàn thể trong Công ty, thoả ước lao động tập thể, qua đó tạo điều kiện thuận lợi để phát huy hết sức mạnh của tổ chức Đảng, Đoàn thể, tăng cường ý thức vai trò của tổ chức Đảng, Đoàn thể trong việc lãnh đạo nhằm giáo dục, động viên tất cả đảng viên, đoàn viên các đoàn thể thể hiện tình đoàn kết, đồng tâm nỗ lực phấn đấu để hoàn thành tốt nhiệm vụ kinh doanh của Công ty.

9) Công tác quản lý đầu tư mua sắm và xây dựng:

Hội đồng quản trị đã phê duyệt theo các đề nghị của Tổng Giám đốc Công ty về việc đầu tư mua sắm thêm phương tiện, thiết bị vận tải phục vụ cho công tác vận chuyển, bốc xếp hàng hóa siêu trường, siêu trọng cũng như sửa chữa nâng cấp hạ tầng cơ sở kho, bãi tại cảng Tân Thuận Đông. Thường xuyên đánh giá lại các tài sản trong quản lý để có biện pháp xử lý thanh lý, nhượng bán để thu hồi vốn kinh doanh.

Tình hình đầu tư mua sắm phương tiện, thiết bị vận tải, xây dựng sửa chữa nâng cấp hạ tầng cơ sở kho, bãi tại Cảng trong nhiệm kỳ II (2008 – 2013) như sau:

a) Đầu tư mua sắm phương tiện, thiết bị vận tải, sửa chữa nâng cấp kho, bãi...

NĂM	HẠNG MỤC ĐẦU TƯ	Máy móc thiết bị, phương tiện vận tải	Kho, bãi	Nhà cửa, vật kiến trúc	CC DC làm hàng	Thiết bị văn phòng	Cộng
2008	Mua sắm và xây dựng nâng cấp hạ tầng cơ sở	3.304.681.932	904.896.364		452.063.394	45.225.454	4.706.867.144
2009	Mua sắm phương tiện, thiết bị vận tải	1.893.596.559				49.626.407	1.943.222.966
2010	Xây dựng nâng cấp hạ tầng		1.298.865.306	201.712.919		80.053.637	1.580.631.862
2011	Mua sắm và xây dựng nâng cấp hạ tầng		899.686.364	45.454.545		97.743.636	1.042.884.545
2012	Mua sắm	20.000.000					20.000.000
	Cộng	5.218.278.491	3.103.448.034	247.167.464	452.063.394	272.649.134	9.293.606.517

b) Tình hình thanh lý, nhượng bán tài sản:

NĂM	NỘI DUNG	Máy móc thiết bị, phương tiện vận tải	Nhà cửa, vật kiến trúc	Thiết bị văn phòng	Cộng
2009	Thanh lý	336.755.000		31.809.524	368.564.524
2010	Thanh lý	60.000.000	114.488.000	97.570.090	272.058.090
2011	Thanh lý	366.018.000		25.578.727	391.596.727
2012	Thanh lý	880.277.789			880.277.789
	Cộng	1.641.050.789	114.488.000	154.958.341	1.910.497.130

Công tác đầu tư mua sắm phương tiện, thiết bị vận tải, xây dựng sửa chữa nâng cấp hạ tầng cơ sở kho, bãi tại Cảng; hoặc thanh lý nhượng bán tài sản không cần dùng đều tuân thủ quy định của pháp luật, không để xảy ra sai phạm nào.

Ngoài ra Hội đồng quản trị chỉ đạo Tổng Giám đốc giám sát hiệu quả của việc đầu tư vốn ra ngoài Công ty, cụ thể góp vốn liên doanh với Công ty TNHH KCTC Việt Nam. Do việc tham gia góp vốn liên doanh tại Công ty này không mang lại hiệu quả cao như mong muốn, Hội đồng quản trị đã tiến hành các thủ tục chuyển nhượng phần vốn góp này để thu hồi vốn kinh doanh. Vốn góp vào liên doanh với Công ty TNHH KCTC Việt Nam ban đầu là: 1.472.000.000 đồng, khi chuyển nhượng đã thu hồi về: 1.994.000.000 đồng.

10) Tuân thủ pháp luật, đảm bảo lợi ích của cổ đông, của người lao động:

Công ty thực hiện đầy đủ nghĩa vụ nộp thuế cho Ngân sách Nhà nước theo quy định, thực hiện nộp đầy đủ nghĩa vụ Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp cho người lao động theo đúng quy định của pháp luật. Giải quyết kịp thời các quyền lợi cho người lao động theo thỏa ước lao động. Thu nhập thực tế của người lao động hàng tháng năm sau tăng cao hơn năm trước, cụ thể như sau:

CHỈ TIÊU	2008	2009	2010	2011	2012
Lao động (Người)	180	180	180	140	125
Thu nhập Người lao động (triệu đồng/người/tháng)	3,5	4,2	4,7	5,0	5,7

Công ty đảm bảo thực hiện nghiêm túc các lợi ích của cổ đông trong việc chi trả cổ tức, bán cổ phần cho cổ đông hiện hữu, cho người lao động đang làm việc tại Công ty.

11) Công tác xã hội:

Công tác xã hội, từ thiện được Công ty duy trì thực hiện và xem đây là trách nhiệm của Công ty đối với cộng đồng. Hàng năm hỗ trợ kinh phí chăm sóc mẹ Việt Nam anh hùng Phạm Thị Nái tại Huyện Ba Tơ, Quảng Ngãi cho đến khi Mẹ qua đời tháng 9/2012. Ngoài ra, Công ty còn thực hiện hỗ trợ kinh phí xây dựng nhà tình thương tại Quảng Ngãi, vận động cán bộ công nhân viên đóng góp quỹ ủng hộ cho các nạn nhân bị thiên tai, lũ lụt...góp phần thực hiện chính sách xã hội của Đảng và Nhà nước phát động.

IV. Những tồn tại của Hội đồng quản trị trong nhiệm kỳ II (2008 – 2013):

Mặc dù đã đạt được những kết quả đáng khích lệ, tạo được nền móng cho sự phát triển trong những năm tới, Hội đồng quản trị vẫn nhận thấy một số tồn tại sau đây:

Trong quản lý và điều hành thường đi vào xử lý tình huống trước mắt, sự vụ chưa tập trung đầy đủ cho việc xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh trung, dài hạn của Công ty.

Nguồn nhân lực đã có nhiều tiến bộ nhưng vẫn còn hạn chế và chưa theo kịp yêu cầu phát triển về quy mô và chất lượng, đặc biệt đội ngũ cán bộ quản lý điều hành các

đơn vị trực thuộc của Công ty, chưa phát huy hết năng lực trong việc khai thác các nguồn hàng và khách hàng mới.

Công tác xây dựng bộ máy tổ chức, bố trí cán bộ nhiều lúc lúng túng, bị động, chưa chủ động mạnh dạn trong việc bổ nhiệm, miễn nhiệm cán bộ, đôi khi còn nể nang trong việc sử dụng cán bộ, chưa có quy hoạch cán bộ lâu dài.

Công tác đầu tư, xây dựng cơ bản còn nhiều bất cập, nhất là việc đầu tư mua mới xe chuyên dùng cho vận chuyển và bốc xếp hàng siêu trường siêu trọng, đầu tư nâng cấp kho bãi, cảng chưa được tập trung, quan tâm đúng mức, có dự án đã được đưa vào kế hoạch đầu tư nhưng kéo dài chưa thực hiện.

Công tác xây dựng nội quy, quy chế mặc dù Công ty đã ban hành nhiều nội quy, quy chế, nghị quyết, quyết định nhưng đôi lúc việc sửa đổi, bổ sung nội quy, quy chế chưa kịp thời với tình hình thực tế phát sinh.

Còn tồn đọng khoản công nợ phải thu khách hàng 37.814.750.000 đồng liên quan đến hai đơn vị khách hàng đã nêu ở phần trên, Hội đồng quản trị đã thống nhất kiện ra tòa án trong năm 2012, vụ kiện này đang được tòa án tại Hải Dương và tòa án Hà Nội thụ lý giải quyết.

Việc chậm trễ tiến độ di dời cảng Tân Thuận Đông hiện hữu theo quy hoạch của Thủ tướng Chính phủ gây nhiều khó khăn cho Công ty trong việc định hướng chiến lược kinh doanh, cũng như kế hoạch đầu tư sửa chữa nâng cấp hạ tầng cơ sở tại cảng ngày càng xuống cấp, mặt bằng nhỏ, chật hẹp làm hạn chế khả năng khai thác và mở rộng hoạt động kinh doanh, ngoài ra còn nhiều bất cập chưa thống nhất giữa các cơ quan, bộ phận quản lý cấp nhà nước trong việc quy hoạch cụ thể khu vực cảng hiện hữu, cơ chế giá cả và phương án di dời cho thuê hay giao đất cho các đơn vị trong quy hoạch phải di dời....

PHẦN II: Phương hướng, nhiệm vụ trọng tâm và kế hoạch kinh doanh nhiệm kỳ III (2013 – 2018):

I. Nhận định tình hình chung làm cơ sở để xây dựng phương hướng, nhiệm vụ nhiệm kỳ III (2013 – 2018):

Kinh tế Việt Nam và kinh tế thế giới trong những năm tiếp theo được dự báo là còn gặp nhiều khó khăn và biến động khó lường.

Việc phải di dời Cảng Tân Thuận Đông theo quy hoạch về cụm cảng biển khu vực Tp. Hồ Chí Minh của chính phủ đến nay vẫn chưa có kết quả trả lời của cấp có thẩm quyền về việc giao đất trực tiếp cho Công ty, khiến Cảng Tân Thuận Đông khó xác định được chiến lược đầu tư lâu dài, hoạt động bị cầm chừng nên khả năng cạnh tranh gặp nhiều khó khăn.

Ngày càng nhiều đơn vị tham gia vận tải hàng siêu trường, siêu trọng. Khiến cho việc duy trì khách hàng truyền thống, tiềm đối tác mới của Công ty gặp nhiều khó khăn.

Xí nghiệp Vận tải và Giao nhận, tỷ lệ thuê ngoài còn cao, do thiếu phương tiện, trang thiết bị phục vụ sản xuất. Kho bãi tại Cảng Tân Thuận Đông đang trên đà xuống cấp, cần sửa chữa, nâng cấp với chi phí lớn.

Tình hình thu hồi công nợ chưa có nhiều khả quan, các khoản nợ phải trả khách hàng, nợ đến hạn, quá hạn còn tồn đọng tương đối lớn. Thiếu vốn để phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh.

II. Định hướng phát triển giai đoạn 2013 – 2018:

1) Định hướng chiến lược:

Phát triển sản xuất kinh doanh về giao thông vận tải và các lĩnh vực khác nhằm mục tiêu thu lợi nhuận tối đa, tăng lợi tức cho cổ đông, tạo công ăn việc làm ổn định cho người lao động, đóng góp ngân sách cho nhà nước, xây dựng và phát triển Công ty thành một doanh nghiệp mạnh, có quy mô lớn tại Việt Nam.

2) Kế hoạch phát triển giai đoạn 2013 – 2018:

Tiếp tục thực hiện sản xuất kinh doanh những ngành, nghề theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh của Công ty, trong đó chú ý tập trung vào những lĩnh vực trọng điểm sau đây:

▪ Kinh doanh khai thác cảng biển và kho, bãi cảng:

+ Tiếp tục duy trì hoạt động của Cảng Tân Thuận Đông, từng bước đầu tư nâng cấp kho, bãi cảng đáp ứng yêu cầu trong giai đoạn chờ thực hiện quy hoạch di dời Cảng của Thành phố.

+ Xúc tiến lập dự án tiền khả thi cho việc di dời Cảng Tân Thuận Đông sang khu Cảng Hiệp Phước, và đồng thời chuẩn bị phương án đón đầu việc đầu tư, kinh doanh mới thay đổi công năng tại khu đất Cảng Tân Thuận Đông hiện hữu khi có quy hoạch cụ thể của Thành phố Hồ Chí Minh.

▪ Kinh doanh, khai thác vận chuyển và bốc xếp hàng siêu trường siêu trọng:

+ Tiếp tục củng cố và xây dựng Xí nghiệp Vận tải và Giao nhận ngày càng phát triển, nâng cao cả về số lượng và chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý, công nhân kỹ thuật cao chuyên ngành đặc thù, củng cố khách hàng truyền thống, khai thác thêm nhiều khách hàng mới với những dự án lớn, công trình trọng điểm trong phạm vi cả nước và một số nước trong khu vực.

+ Tập trung mọi nguồn lực, huy động vốn cổ đông, hoặc vay tín dụng để đầu tư mới, nâng cấp phương tiện vận tải và bốc xếp hàng siêu trường, siêu trọng để cùng một thời điểm có thể khai thác thực hiện được ít nhất 02 công trình lớn có giá trị cao.

▪ Định hướng khác:

- Tăng vốn điều lệ từ 27,68 tỷ đồng lên 50 tỷ đồng.
- Những năm cuối nhiệm kỳ đưa cổ phiếu lên sàn giao dịch chính thức.

Từ những kết quả đạt được trong những năm qua, với tình hình kinh tế xã hội và khả năng hiện có, Hội đồng quản trị trình bày một số định hướng hoạt động chủ yếu của Công ty trong giai đoạn 2013 – 2018 như sau:

1) Cùng với các mục tiêu SXKD mới, Hội đồng quản trị nhiệm kỳ mới tiếp tục chỉ đạo Công ty theo định hướng chiến lược, thực hiện cải tiến, hoàn thiện hơn nữa công tác quản trị nhằm nâng cao chất lượng và hiệu quả điều hành để đạt được mục tiêu SXKD, khắc phục những điểm còn tồn tại, hạn chế, phát huy những ưu điểm trong

nhiệm kỳ vừa qua, quyết tâm vì một Công ty cổ phần Dịch vụ vận tải Sài Gòn phát triển mạnh và tăng trưởng bền vững theo hướng phát triển kinh doanh khai thác Cảng biển, cho thuê kho bãi và vận chuyên, bóc xếp hàng hóa siêu trường siêu trọng trên nền tảng kinh nghiệm sẵn có lâu năm của Công ty. Xác định nhiệm kỳ tới là nhiệm kỳ đầy khó khăn và thách thức, Hội đồng quản trị cần tăng cường công tác quản trị rủi ro, giám sát, dự báo và ngăn ngừa, xử lý kịp thời vấn đề khó khăn phát sinh nhằm duy trì, phát triển kinh doanh.

2) Công ty quan tâm thực hiện đồng bộ các giải pháp thích hợp trong từng thời kỳ để tăng cường, bổ sung nguồn nhân lực, tăng cường quản lý đảm bảo bộ máy luôn năng động, hiệu quả, giảm thiểu rủi ro, áp dụng các biện pháp tài chính hợp lý, linh hoạt và chặt chẽ để đem lại hiệu quả cao trong sử dụng cơ sở vật chất và tiền vốn của Công ty.

3) Mở rộng thêm ngành nghề kinh doanh khác trong điều kiện cho phép, phù hợp với chiến lược phát triển dài hạn của Công ty.

4) Tăng cường công tác thu hồi công nợ phải thu khách hàng còn tồn đọng để đảm bảo việc thu hồi, bảo toàn và phát triển vốn của Công ty.

II. Nhiệm vụ trọng tâm:

Với định hướng hoạt động trong giai đoạn 2013 – 2018 đã nêu trên, nhiệm vụ trọng tâm của Công ty như sau:

1) Hoạt động giám sát của Hội đồng quản trị đối với Tổng Giám đốc Công ty:

Tăng cường công tác chỉ đạo, giám sát các mặt hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng Giám đốc Công ty, phân cấp quản lý và điều hành. Vừa nâng trách nhiệm, vừa tạo điều kiện để Tổng Giám đốc chủ động chỉ đạo mọi mặt hoạt động sản xuất kinh doanh. Đồng thời quy định thực hiện chế độ báo cáo định kỳ đến Hội đồng quản trị.

2) Tăng cường công tác đào tạo để bổ sung nguồn nhân lực trong công tác quản trị, điều hành và khai thác thêm nguồn hàng, khách hàng để đảm bảo hoạt động Công ty ngày càng phát triển mạnh và đạt hiệu quả cao. Tiến tới xây dựng tiêu chuẩn chức danh viên chức chuyên môn nghiệp vụ, xây dựng đề án nhân sự nhằm quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực. Tiếp tục cơ cấu lại tổ chức, sắp xếp lại nhân sự.

3) Tích cực thu hồi khoản công nợ phải thu khách hàng còn tồn đọng để thu hồi vốn, đảm bảo và phát triển vốn của Công ty.

4) **Về đầu tư:** Tiếp tục đầu tư có hiệu quả mua sắm trang thiết bị phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh, dự toán chi phí đầu tư năm 2013 khoảng 7,2 tỷ đồng, cụ thể như sau:

- a) Nâng cấp kho bãi chứa hàng Cảng Tân thuận Đông (2,5 tỷ đồng).
- b) Mua mới xe cẩu tải, trang thiết bị khác phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Xí nghiệp Vận tải và Giao nhận (4,7 tỷ đồng).

5) Công tác xây dựng nội quy, quy chế:

Tiếp tục sửa đổi, bổ sung, ban hành mới các quy chế sau:

- Tiếp tục sửa đổi bổ sung quy chế tiền lương, quy chế thi đua khen thưởng, quy định về chế độ công tác phí Công ty.
- Ban hành quy chế công bố thông tin.
- Quy chế thực hiện dân chủ ở Công ty.
- Quy chế nội bộ về quản trị Công ty.
- Quy chế đào tạo, bổ nhiệm cán bộ.
- Và các nội quy, quy chế khác.

6) Cần chuẩn bị các phương án kinh doanh cho việc di dời cảng Tân Thuận Đông hiện hữu theo quy hoạch của Thủ tướng Chính phủ để nhằm ổn định hoạt động kinh doanh của Công ty, đảm bảo công ăn việc làm và đời sống của người lao động, bảo đảm lợi ích của cổ đông.

7) Một số việc khác:

Tiếp tục tiến hành làm các thủ tục và chuẩn bị dự toán tài chính cần có cho việc xác lập quyền sở hữu nhà, quyền được giao đất có thu tiền sử dụng đất đối với nhà 41 Lê Quốc Hưng, quận 4; Bãi xe Xí nghiệp Vận tải và Giao nhận; nhà trụ sở Công ty tại 19 – 21 – 23 Phạm Việt Chánh, Quận 1, Hồ Chí Minh.

III. Kế hoạch kinh doanh 5 năm trong giai đoạn 2013 – 2017:

Đơn vị tính: Triệu đồng

CHỈ TIÊU	2013	2014	2015	2016	2017
Doanh Thu	52.000	52.000	52.000	60.000	60.000
Lợi nhuận trước thuế	5.000	5.000	5.000	6.000	6.000
Cổ tức dự kiến (%)	10	10	10	12	12

PHẦN III: Nhận xét và đánh giá:

Nhiệm kỳ vừa qua, tập thể Hội đồng quản trị đã nỗ lực vượt qua khó khăn, nhất là trong bối cảnh ảnh hưởng của cuộc khủng hoảng tài chính suy thoái kinh tế toàn cầu, lãnh đạo hoàn thành tốt các nhiệm vụ mà Đại hội đồng cổ đông giao. Ban Tổng Giám đốc và đội ngũ cán bộ công nhân viên đã nỗ lực trong SXKD đạt được hiệu quả cao, thực hiện tốt nghĩa vụ nộp ngân sách Nhà nước, đảm bảo lợi ích cho cổ đông và nâng cao đời sống cho người lao động. Uy tín của Công ty ngày càng nâng cao, là yếu tố quan trọng để Công ty phát triển bền vững trong những năm tới.

Công ty đang phải đối mặt với những thách thức, khó khăn không thể dự báo hết được. Bên cạnh khó khăn do khách quan gây ra, Công ty cần phải khắc phục về nguồn nhân lực và những hạn chế về khả năng nguồn vốn để đưa Công ty phát triển bền vững.

Hội đồng quản trị xin cảm ơn tập thể cán bộ công nhân viên Công ty, đã góp phần tạo nên thành quả ngày hôm nay, xin trân trọng cảm ơn sự ủng hộ, tín nhiệm của Quý cổ đông đã góp phần cùng với Hội đồng quản trị hoàn thành nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông giao.

Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ chắc chắn sẽ có những hạn chế, thiếu sót, Hội đồng quản trị kính mong Quý cổ đông góp ý để Hội đồng quản trị phấn đấu thực hiện tốt hơn nữa nhiệm vụ được giao.

Trên đây là báo cáo tổng kết Nhiệm kỳ II (2008 – 2013) và kế hoạch kinh doanh của 5 năm tới 2013 – 2018 của Hội đồng quản trị. Chúng ta tin tưởng rằng, với uy tín và thương hiệu **TRANACO** sẵn có, với sự đồng thuận và nhất trí của các cổ đông, sự nỗ lực, đoàn kết của tập thể cán bộ công nhân viên dưới sự lãnh đạo và chỉ đạo kịp thời của Đại hội đồng cổ đông sẽ giúp Công ty ngày càng lớn mạnh và phát triển hơn nữa.

Trân trọng.

TP. Hồ Chí Minh, ngày 08 tháng 4 năm 2013

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



LÊ CHÍ VŨ

• **Nơi nhận**

- Cổ đông;
- HĐQT, BKS, Tổng Giám đốc Công ty;
- Đảng ủy, Công đoàn, Đoàn TN Công ty;
- Lưu HĐQT.